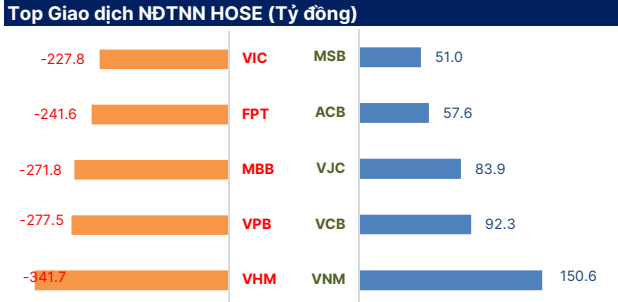
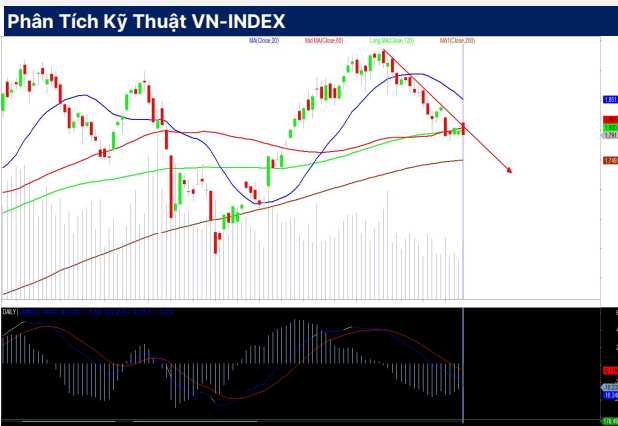
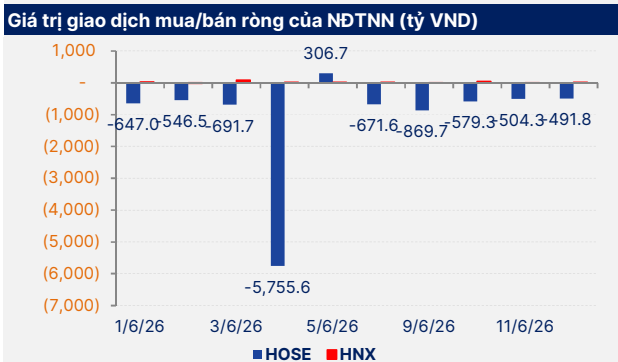
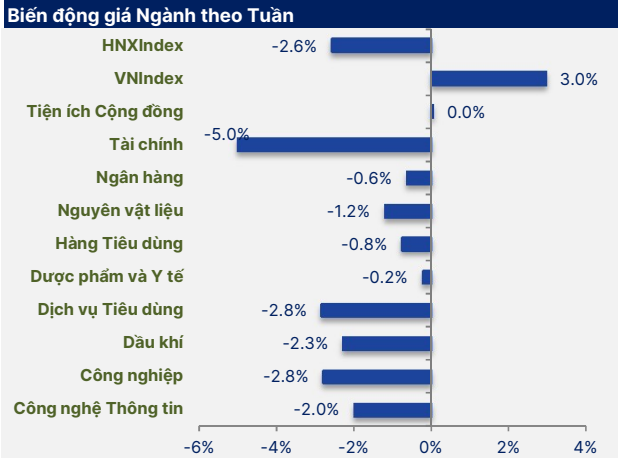


Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,791.65	↓ -2.6%	302.49	↑ 3.0%
KLGD (trCP)	2,924.21	↓ -4.6%	265.00	↓ -1.1%
GTGD (tỷ VND)	79,210.80	↓ -13.2%	4,404.39	↓ -1.6%



GT Bán: (13,792.97) 10,676.25 : GT Mua



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

Thị trường có tuần thứ tư liên tiếp giảm điểm dưới mốc hỗ trợ tâm lý. Sau phiên đầu tuần chịu áp lực bán mạnh với thanh khoản khá đột biến, thị trường phục hồi nhẹ trong 03 phiên tiếp theo với thanh khoản giảm khá mạnh. Phiên cuối tuần VNINDEX khởi đầu khá tích cực khi vượt lên 1.800 điểm, tuy nhiên áp lực bán đã gia tăng vào cuối phiên với thanh khoản gia tăng kém tích cực. Kết tuần VNINDEX giảm -2,57%, tuần thứ 4 liên tiếp giảm điểm về mức 1.791,65 điểm, dưới kháng cự tâm lý 1.800 điểm và giá cao nhất năm 2025. VN30 kết tuần giảm -2,11% về mức 1.944,46 điểm, tuần thứ 05 liên tiếp giảm điểm.

Độ rộng thị trường trong tuần tiêu cực. Ngoại trừ nhóm khu công nghiệp, xây dựng phục hồi nhẹ sau giai đoạn suy giảm. Hầu hết các nhóm ngành khác đều giảm điểm. Chịu áp lực điều chỉnh mạnh là nhóm bất động sản, viễn thông, công nghệ, điện, bảo hiểm, bán lẻ, thép, chứng khoán... Thanh khoản trong tuần giảm, khối lượng giao dịch giảm 03 tuần liên tiếp. Cho thấy dòng tiền tiếp tục suy yếu, tâm lý nhà đầu tư kém tích cực khi không có nhiều cơ hội sinh lợi, nhiều nhóm mã kéo dài giai đoạn điều chỉnh, tích lũy. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong tuần này với giá trị -2.625 tỷ đồng HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G6000 kết phiên ở mức 1.939,0 giảm -0,71% so với phiên trước. Chênh lệch chuyển sang âm -5,36 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G7000, 411G9000, 411GC000 chênh lệch từ -8,36 điểm đến 5,64 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng 19,4% so với phiên trước. Các vị thế giao dịch đầu cơ tăng trong phiên khi VN30 biến động mạnh. Các trader kém lạc quan về xu hướng của VN30. Ưu tiên phòng ngừa rủi ro trên thị trường cơ sở. Xu hướng ngắn hạn 411G6000 điều chỉnh, kháng cự quanh 1.975 điểm, hỗ trợ tâm lý 1.900 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G6000 là 36.978, giảm các vị thế nắm giữ.

VNINDEX vẫn trong xu hướng suy giảm sau khi tạo đỉnh từ tháng 5/2026 đến nay. Xu hướng ngắn hạn VNINDEX suy yếu hơn khi không giữ được hỗ trợ tâm lý 1.800 điểm và giá cao nhất năm 2025. VNINDEX đang chịu áp lực điều chỉnh về quanh 1.750 điểm, tương ứng vùng giá trung bình 200 phiên. Xu hướng của VNINDEX chỉ có thể cải thiện khi đường xu hướng giảm giá từ 5/2026 đến nay với khối lượng tăng tốt và chất lượng thị trường cải thiện.

Thị trường tiếp tuần giao dịch với thanh khoản thấp, dòng tiền và tâm lý nhà đầu tư kém tích cực khi trên thị trường không có nhiều cơ hội đầu tư tăng trưởng chất lượng. Đa số vẫn tích lũy kéo dài sau giai đoạn giảm mạnh với đa phần các nhóm ngành đều quay trở lại vùng giá đầu năm 2026. Nhiều cổ phiếu bất động sản, khu công nghiệp vốn hóa trung bình quay trở lại vùng giá tháng 4-5/2025 thời điểm "cú sốc thuế quan"... với áp lực cung ngắn hạn giảm. Trong trường hợp tích cực có thể xu hướng, chất lượng thị trường sẽ cải thiện hơn trong nửa cuối năm 2026. Động lực cho kỳ vọng tích cực là nền kinh tế, doanh nghiệp tăng trưởng tốt hơn trong 06 tháng cuối năm so với đầu năm và cùng kỳ; lãi suất, áp lực lạm phát giảm. Tuy nhiên để xác nhận có thể vào giai đoạn tăng trưởng mới, chỉ số VNINDEX cần vượt lên đường xu hướng giảm giá hiện nay với thanh khoản gia tăng mạnh trở lại. Nhà đầu tư cân bằng danh mục, chờ chất lượng thị trường, thanh khoản cải thiện tốt hơn.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
BSR	28.10	28.0	33-34	27.0	10.8	44.0%	1972.8%	Theo dõi GD	75	63
PHR	63.60	68.0	72-74	65.5	13.0	50.4%	192.2%	Theo dõi GD	86	58
PAN	22.70	24.0	27-28	23.0	4.9	-8.6%	443.5%	Theo dõi GD	68	35
PVD	30.00	29.0	35-36	27.0	14.0	126.3%	100.3%	Theo dõi GD	63	45
TTA	10.45	10.2	12.5-13	9.5	7.5	15.7%	39.6%	Theo dõi GD	76	20
PVP	17.40	17.0	20-21	16.0	7.7	53.1%	87.1%	Theo dõi GD	76	56
DRI	14.42	14.0	17-17.5	13.0	5.9	36.4%	40.2%	Theo dõi GD	87	73

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn thông	Dầu Khí	Dệt May- Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Tang Truong	Tích Luy	Điều Chỉnh	Tang Truong	Suy Giảm	Tích Luy
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Suy Giảm	Tích Luy	Suy Giảm	Tích Luy	Phục Hồi	Suy Giảm	Phục Hồi
Dòng tiền trung hạn		Duong_Giam	Am_Giam	Tích Luy	Tích Luy	Am_Tang	Tích Luy	Am_Giam	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		273.3	330.8	162.1	282.0	216.4	285.9	293.0	206.8
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Không đổi- Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	Không đổi- Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VIC	GMD	DRI	TCI	VTK	PVP	TET	PHR
		VHM	PHP	TRC	PSI	FOX	POW	MPT	GVR
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Tích Luy	Điều Chỉnh	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Tích Luy	Suy Giảm	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Tích Luy	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Tang	Am_Giam	Am_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		261.9	301.9	246.9	322.4	340.9	298.1	315.0	-113.7
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn- Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE	PET	TVN	SEA	VLB	MSB	SFG	VJC
		BIC	PSD	POM	MPC	NTP	OCB	PSE	AST
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Ngắn trung hạn		Suy Giảm	Suy Giảm	Phục Hồi	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	43
Dòng tiền trung hạn		Am_Giam	Am_Tang	Am_Giam	Suy Giảm	Tích Luy	Tang Truong	Tích Luy	4
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		283.8	312.0	301.5	7.5	7.1	11.9	4.3	8
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	280	287.9	-394.4	46.5	
Cổ phiếu TOP		TDB	NAF	DP3					
		S4A	SBT	OPC					

TIN NỔI BẬT

Phó Chủ tịch UBCKNN: Nhiều tập đoàn FDI lớn đang chuẩn bị hồ sơ IPO

Theo ông Bùi Hoàng Hải - Phó Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), đưa ra tại Vietnam Investment Forum 2026 diễn ra ngày 11/06. Quy mô thị trường chứng khoán đã đạt mức khá lớn. Nếu chỉ tính thị trường cổ phiếu, quy mô đã đạt khoảng 80% GDP. Nếu tính cả thị trường trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp và trái phiếu riêng lẻ, tổng giá trị trên thị trường đạt khoảng 110–120% GDP.

Hiện nay, UBCKNN tập trung nhiều giải pháp phát triển đồng bộ cả cung và cầu để tạo nền tảng vững chắc hơn cho sự phát triển của thị trường chứng khoán. Về phía cung, Ủy ban tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành liên quan thúc đẩy cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước gắn với niêm yết; khuyến khích các doanh nghiệp có quy mô lớn, trình độ phát triển và khả năng quản trị tốt tham gia thị trường. Việt Nam đã đạt được sự đồng thuận trong việc cho phép các doanh nghiệp FDI lớn tham gia IPO và niêm yết trên thị trường. Hiện nay, có rất nhiều ứng viên là các tập đoàn FDI lớn tại Việt Nam đang chuẩn bị hồ sơ IPO.

Ngày 11/6, Ngân hàng Thế giới (WB) đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu xuống mức thấp nhất kể từ đại dịch COVID-19, đồng thời cảnh báo về những tác động kinh tế ngày càng lan rộng do xung đột tại Trung Đông gây ra đối với thế giới.

WB hạ mạnh dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu

Trong báo cáo Triển vọng kinh tế toàn cầu vừa công bố, WB dự báo kinh tế toàn cầu chỉ đạt mức tăng trưởng 2,5% trong năm nay, thấp hơn so với mức 2,9% của năm trước, trong khi lạm phát dự báo sẽ ở mức 4%. Ngoài ra, định chế này cũng điều chỉnh hạ dự báo tăng trưởng của 2/3 số quốc gia trên toàn thế giới. Đối với các nền kinh tế đang phát triển và mới nổi, WB điều chỉnh giảm 0,4 điểm phần trăm tăng trưởng năm 2026, xuống 3,6% - mức thấp nhất thời hậu đại dịch COVID-19.

Xuất khẩu nông lâm thủy sản Việt Nam đạt gần 30 tỷ USD trong 5 tháng đầu năm 2026

Thông tin từ Bộ Nông nghiệp và Môi trường sáng 11/6 cho biết trong tháng 5/2026, kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản ước đạt 6,46 tỷ USD (tăng 1% so với tháng 04 và tăng 4,8% so với cùng kỳ 2025). Lũy kế 5 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông lâm thủy sản của Việt Nam ước đạt 29,82 tỷ USD

Trong đó, giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản đạt 15,51 tỷ USD (tăng 0,5%); giá trị xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi đạt 308 triệu USD (tăng 43,2%); giá trị xuất khẩu thủy sản đạt 4,65 tỷ USD (tăng 10,6%); giá trị xuất khẩu lâm sản đạt 7,65 tỷ USD (tăng 4,5%); giá trị xuất khẩu đầu vào sản xuất đạt 1,7 tỷ USD (tăng 83%); giá trị xuất khẩu muối đạt 6,7 triệu USD (tăng 45,8%).

Ngày 11/06, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) quyết định tăng lãi suất thêm 0,25 điểm phần trăm, đưa lãi suất điều hành lên 2,25%, trong bối cảnh cuộc xung đột giữa Mỹ và Iran tiếp tục đẩy lạm phát tại khu vực đồng Euro vượt mục tiêu.

NHTW châu Âu tăng lãi suất lần đầu kể từ năm 2023

Động thái này đã được thị trường dự báo gần như chắc chắn. Theo ECB, quyết định nâng lãi suất nhằm đối phó với áp lực lạm phát phát sinh từ cuộc chiến tại Trung Đông. “Cuộc chiến ở Trung Đông đang tạo ra áp lực lạm phát và quyết định tăng lãi suất là phù hợp trong nhiều kịch bản khác nhau về cách cú sốc này có thể diễn biến và tác động tới triển vọng trung hạn của khu vực đồng Euro”, ECB cho biết

Nghị định 200 định hướng lại dòng vốn chảy vào trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ

Ngày 05/06, Chính phủ ban hành Nghị định 200/2026/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ. Văn bản này thay thế toàn bộ hệ thống cũ bao gồm Nghị định 153/2020/NĐ-CP, Nghị định 65/2022/NĐ-CP và Nghị định 08/2023/NĐ-CP, đồng thời là cơ sở kỹ thuật trực tiếp để thực thi các rào cản rủi ro mới tại Luật Chứng khoán sửa đổi 2024 và Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025.

Điểm mới trong Nghị định 200 là cơ quan quản lý đã thiết lập màng lọc rủi ro định lượng dựa trên: Phân luồng dòng vốn bán lẻ bằng tiêu chuẩn tín dụng kép. Loại bỏ vòng lặp rủi ro trong tài sản bảo đảm. Kiểm soát quy mô đòn bẩy tài chính doanh nghiệp. Minh bạch hóa cơ chế quản trị dòng tiền. Cơ chế biểu quyết và bảo vệ quyền lợi trái chủ. Nới lỏng rào cản hành chính để cân bằng thanh khoản. Phân định ranh giới phát hành đại chúng và riêng lẻ. Kiểm toán độc lập giúp giám sát dòng tiền.

LỊCH SỰ KIẾN TUẦN TỚI

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHĐĐ	Loại Sự Kiện
PTB	15/06/2026	Giao dịch bổ sung - 20.080.990 CP
DSE	15/06/2026	Giao dịch bổ sung - 1.980.000 CP
VJC	15/06/2026	Giao dịch bổ sung - 50.000.000 CP
CAR	15/06/2026	Họp ĐHĐĐ bất thường năm 2026
THD	15/06/2026	Họp ĐHĐĐ bất thường năm 2026
TMS	15/06/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
VBH	15/06/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
FUEVN50G	16/06/2026	Giao dịch lần đầu - 5.000.000 CP
FUEMITEC	16/06/2026	Giao dịch lần đầu - 5.000.000 CP
NAB	16/06/2026	Giao dịch bổ sung - 343.135.802 CP
VXP	16/06/2026	Họp ĐHĐĐ thường niên năm 2026
LGC	16/06/2026	Họp ĐHĐĐ bất thường năm 2026
KDH	16/06/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
NVP	17/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 350 đồng/CP
SEP	17/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 510 đồng/CP
DFC	17/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3.900 đồng/CP
STD	17/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
TT6	17/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7
GDT	17/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
HLB	17/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 12.500 đồng/CP
HDA	17/06/2026	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
NKG	17/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
VIN	17/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.500 đồng/CP
YEG	17/06/2026	Giao dịch bổ sung - 13.424.413 CP
TNH	17/06/2026	Giao dịch bổ sung - 625.000 CP
PCM	17/06/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
STD	17/06/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
WTC	17/06/2026	Họp ĐHĐĐ bất thường năm 2026
BCF	17/06/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
GLT	17/06/2026	Họp ĐHĐĐ thường niên năm 2026
CCR	18/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP
VDL	18/06/2026	Họp ĐHĐĐ thường niên năm 2026
HDC	19/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
HLC	19/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
HPT	19/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
DHC	19/06/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
DHC	19/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
CDN	19/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
TVM	19/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP
IDP	19/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 8.000 đồng/CP
IDP	19/06/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 2.000 đồng/CP
CKG	19/06/2026	Giao dịch bổ sung - 4.633.844 CP
ABB	19/06/2026	Giao dịch bổ sung - 362.171.923 CP

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: 84.24.38181888

Fax: 84.24.38181688

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888

Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM

Tel: 84.28.39151368

Fax: 84.28.39151369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Tel: 84.236.3525777

Fax: 84.236.3525779

Email: contact-dn@shs.com.vn